

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1**NGHỊ ĐỊNH****Quy định về phát triển khoa học, công nghệ đường sắt
và quy định chi tiết về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ
đối với các dự án đường sắt**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển khoa học, công nghệ đường sắt và quy định chi tiết về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về phát triển khoa học, công nghệ đường sắt và quy định chi tiết về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội, cụ thể:

1. Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 172/2024/QH15):

a) Khoản 7 Điều 3 về phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

b) Điểm a, điểm d khoản 8 Điều 3 về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ.

2. Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 187/2025/QH15):

a) Khoản 6 Điều 3 về phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ dự án đường sắt H;

b) Điểm b khoản 7 Điều 3 về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ.

3. Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 188/2025/QH15):

a) Khoản 2 Điều 7 về phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

b) Điểm a, điểm d khoản 3 Điều 7 về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng và nhận chuyển giao công nghệ tại Việt Nam đối với các dự án đường sắt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dự án đường sắt* là dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực đường sắt đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 172/2024/QH15, Nghị quyết số 187/2025/QH15; Dự án đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt* là các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, giải mã công nghệ, phát triển thử nghiệm, kiểm thử thí điểm, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực đường sắt.

3. *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt* là nhiệm vụ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, không có lợi ích nhóm.

3. Bảo đảm phát triển bền vững, thân thiện với môi trường; từng bước làm chủ công nghệ; tăng dần tỷ lệ nội địa hoá sản phẩm, linh kiện, thiết bị, phụ tùng nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp đường sắt và làm chủ công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì.

4. Ưu tiên hợp tác với các doanh nghiệp sở hữu công nghệ đến từ các quốc gia có công nghệ đường sắt tiên tiến, cam kết thực hiện chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam ngay từ bước chuẩn bị dự án để sản xuất sản phẩm, linh kiện, thiết bị, phụ tùng phục vụ dự án đường sắt.

5. Ưu tiên hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực đường sắt với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thương hiệu, uy tín lớn trên thế giới, nhất là từ các quốc gia có công nghệ đường sắt tiên tiến.

Chương II

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT

Điều 5. Chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo quy định tại Điều 6 Nghị định này là căn cứ để thực hiện chính sách ưu đãi, đặc thù theo quy định tại các Nghị quyết số 172/2024/QH15, Nghị quyết số 187/2025/QH15, Nghị quyết số 188/2025/QH15 gồm:

a) Tổ chức, cá nhân chủ trì hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được quyết định việc đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, đặt hàng để lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, hàng hóa;

b) Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi như doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

c) Doanh nghiệp, cá nhân được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

d) Tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

2. Chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản

1 Điều này được thực hiện theo quy định pháp luật điều chỉnh đối với từng chính sách ưu đãi mà doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị được hưởng.

3. Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi như doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt nếu kết quả của nhiệm vụ này tạo ra công nghệ, sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực đường sắt.

Điều 6. Tuyển chọn, giao trực tiếp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt là căn cứ để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Trường hợp việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ để nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt thì Văn bản công nhận tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt quy định tại Điều 14 Nghị định này là căn cứ để tổ chức, doanh nghiệp hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được thực hiện như sau:

a) Bộ Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ dự án đường sắt (sau đây viết tắt là đề xuất đặt hàng) với Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động đề xuất đặt hàng;

b) Trên cơ sở đề xuất đặt hàng của Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

c) Việc đề xuất đặt hàng và tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Căn cứ kết quả xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 7. Cung ứng dịch vụ, hàng hóa cho hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Dịch vụ, hàng hóa cung ứng cho hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt bao gồm:

a) Dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ liên quan đến nghiên cứu, phát triển, kiểm thử, và sản xuất thử nghiệm hàng hóa công nghiệp đường sắt;

b) Hàng hóa bao gồm: máy móc, thiết bị, phần mềm, hệ thống điều khiển, nguyên liệu, vật tư, phụ tùng phục vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, giải mã công nghệ, phát triển thử nghiệm, kiểm thử thí điểm và sản xuất thử nghiệm hàng hóa công nghiệp đường sắt.

2. Các dịch vụ và hàng hóa cung ứng cho hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt phải đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật (nếu có).

3. Việc đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ, hàng hóa cho hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Ưu tiên sử dụng dịch vụ, hàng hóa được sản xuất trong nước;

Điều 8. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt

1. Nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt là đội ngũ những người có trình độ và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao, quản lý hoạt động công nghệ cao, vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực đường sắt.

2. Bộ Xây dựng đề xuất đặt hàng việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định này. Hồ sơ đề xuất đặt hàng cần có Thuyết minh nhu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt gồm các nội dung chính sau: mục tiêu; nội dung cần đào tạo; đối tượng cần đào tạo; thời gian đào tạo; lĩnh vực đào tạo phù hợp với Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực đường sắt; số lượng nhân lực đào tạo tương ứng với từng lĩnh vực đào tạo; dự kiến kết quả thực hiện đào tạo.

Điều 9. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt được đánh giá, nghiệm thu không đạt so với đề xuất đặt hàng của Bộ Xây dựng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi hoàn các chính sách ưu đãi đã được hưởng quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

Chương III

NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG, NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT

Điều 10. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Những công nghệ sau đây được ưu tiên, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ:

- a) Công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao trong lĩnh vực đường sắt;
- b) Công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao trong lĩnh vực đường sắt.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này phục vụ dự án đường sắt được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, công nghệ cao, pháp luật về thuế, đầu tư, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

3. Kết quả nghiên cứu công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này được miễn phí thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên cấp kinh phí hoặc đồng tài trợ cho một số viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để thực hiện nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này thông qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 11. Ứng dụng công nghệ trong dự án đường sắt

1. Đối với công nghệ sản xuất sản phẩm, linh kiện, phụ tùng phục vụ dự án đường sắt được hình thành từ kết quả nghiên cứu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, trước khi ứng dụng phải được thẩm định về công nghệ. Việc thẩm định công nghệ được thực hiện theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Việc ứng dụng công nghệ trong các dự án đường sắt được thẩm định về công nghệ theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ, đầu tư, xây dựng trong quá trình chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt.

Điều 12. Chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho đối tác Việt Nam trong hồ sơ mời thầu đấu thầu quốc tế

1. Hồ sơ mời thầu đấu thầu quốc tế phải có phải có điều kiện cam kết của tổng thầu, nhà thầu nước ngoài về việc chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho đối tác Việt Nam để làm chủ công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì; từng bước làm chủ công nghệ.

2. Hồ sơ mời thầu đấu thầu quốc tế phải có các yêu cầu sau đây đối với tổng thầu, nhà thầu nước ngoài khi chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho đối tác Việt Nam:

a) Phải liên kết với đối tác Việt Nam trong thiết kế công nghệ. Đối với công nghệ đoàn tàu phải dựa trên nguyên mẫu nước ngoài kết hợp thích ứng với điều kiện thực tế của Việt Nam;

b) Đối tác Việt Nam được phép tiếp cận với thiết kế công nghệ;

c) Có hướng dẫn quy trình sản xuất cho đối tác Việt Nam;

d) Phải thực hiện đào tạo cho các kỹ sư chủ chốt của đối tác Việt Nam;

đ) Phải cam kết về thời hạn hoàn thành việc chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho đối tác Việt Nam.

3. Hồ sơ mời thầu đấu thầu quốc tế phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu về đối tượng công nghệ chuyển giao, phương thức, hình thức, nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ.

4. Việc chuyển giao công nghệ của tổng thầu, nhà thầu nước ngoài cho đối tác Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ.

Điều 13. Tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc doanh nghiệp Việt Nam khác được đặt hàng nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc doanh nghiệp Việt Nam khác được đặt hàng nghiên cứu công nghệ phục vụ dự án đường sắt phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam;

b) Hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần nghiên cứu;

c) Đã thực hiện ít nhất 02 dự án nghiên cứu liên quan đến công nghệ đường sắt trong 5 năm gần nhất;

d) Có tối thiểu 05 kỹ sư trình độ thạc sĩ trở lên chuyên ngành đường sắt, cơ khí, hoặc tự động hóa;

đ) Sở hữu hoặc có hợp đồng thuê phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu;

e) Có bảo lãnh của ngân hàng về việc bảo lãnh tổ chức, doanh nghiệp có nguồn lực tài chính triển khai nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

g) Có thỏa thuận hợp tác rõ ràng về phân chia trách nhiệm, quyền sở hữu trí tuệ và có cam kết chuyển giao kết quả nghiên cứu từ phía đối tác nước ngoài trong trường hợp liên kết với đối tác nước ngoài để thực hiện nghiên cứu;

h) Đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật đối với hoạt động thử nghiệm.

i) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ không có vi phạm pháp luật về đấu thầu, quản lý tài chính, phòng chống tham nhũng.

2. Tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc doanh nghiệp Việt Nam khác được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam;

b) Hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao;

c) Có kinh nghiệm triển khai ít nhất 01 dự án có liên quan hoặc có sự tương đồng với dự án đường sắt trong 5 năm gần nhất;

d) Có kinh nghiệm hợp tác quốc tế, nhận chuyển giao, làm chủ công nghệ từ các dự án lớn trong nước và nước ngoài;

đ) Có ít nhất 10 kỹ sư chuyên ngành đường sắt, điện, tự động hóa có trình độ đại học trở lên, trong đó tối thiểu 20% có bằng thạc sĩ/tiến sĩ;

e) Sở hữu hoặc có hợp đồng thuê phòng thí nghiệm, xưởng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 để kiểm định chất lượng công nghệ tiếp nhận.

g) Đảm bảo có hệ thống bảo trì, vận hành sau khi nhận chuyển giao công nghệ (nếu có yêu cầu).

h) Có bảo lãnh của ngân hàng về việc bảo lãnh tổ chức, doanh nghiệp có nguồn lực tài chính triển khai nhiệm vụ nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

i) Cam kết tiếp nhận đầy đủ tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ và quyền sử dụng bằng sáng chế (nếu có);

k) Cam kết đào tạo ít nhất 50 nhân sự vận hành, bảo trì công nghệ;

l) Cam kết không chuyển giao công nghệ cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

m) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ không có vi phạm pháp luật về đấu thầu, quản lý tài chính, phòng chống tham nhũng.

Điều 14. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Việc công nhận tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt là cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, giao nhiệm vụ cho tổ chức,

doanh nghiệp nhà nước hoặc đặt hàng doanh nghiệp Việt Nam khác thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

2. Yêu cầu giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nhà nước hoặc đặt hàng doanh nghiệp Việt Nam khác gồm:

a) Tạo ra dịch vụ hoặc sản xuất hàng hóa công nghiệp đường sắt thuộc danh mục dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nhà nước hoặc đặt hàng cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về việc đăng ký lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc doanh nghiệp Việt Nam khác được đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

4. Trên cơ sở thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt về Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị công nhận đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức: bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; bản sao quyết định thành lập đối với tổ chức;

c) Thuyết minh việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 13 Nghị định này;

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng xem xét, công nhận tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt. Thời hạn xử lý không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

6. Trường hợp có từ hai hồ sơ đề nghị công nhận trở lên, có cùng nội dung về việc nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt thì ưu tiên xem xét hồ sơ đáp ứng tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm quy định tại Điều 13 Nghị định này tốt hơn so với hồ sơ còn lại.

7. Văn bản công nhận tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định này.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả thực hiện nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt, hằng năm, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng kết quả thực hiện nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.
2. Trước khi hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt, tổ chức, doanh nghiệp gửi văn bản thông báo đề nghị Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ xác nhận hoàn thành nhiệm vụ.
3. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, xác nhận tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.
4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt của tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 16. Hủy bỏ văn bản công nhận đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định hủy bỏ văn bản công nhận đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt trong các trường hợp sau:

1. Thiếu trung thực trong kê khai hồ sơ đề nghị công nhận đáp ứng tiêu chí được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt
2. Tổ chức, doanh nghiệp không duy trì được việc đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 13 Nghị định này.
3. Bộ Xây dựng thông báo tổ chức, doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:
 - a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này;
 - b) Ban hành Chương trình khoa học và công nghệ đặc biệt cấp quốc gia phục vụ phát triển công nghiệp đường sắt;

c) Hằng năm, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao trong lĩnh vực đường sắt, hoàn thành trước ngày 01 tháng 9 năm 2025;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định này;

c) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo quy định của Nghị định này và quy định pháp luật liên quan;

b) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các địa phương nơi dự án đường sắt đi qua có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nghị định này nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt;

b) Theo thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này;

c) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện việc giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nhà nước hoặc đặt hàng doanh nghiệp Việt Nam khác thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

5. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ;

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định này;

đ) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc nghiệm thu, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL, KGVX (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Mẫu số 01**Văn bản đề nghị công nhận đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/ nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt***(Ban hành kèm theo Nghị định số/2025/NĐ-CP)***TÊN TỔ CHỨC/
DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

....., ngày... tháng... năm 20....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ
GIAO NHIỆM VỤ HOẶC ĐẶT HÀNG NGHIÊN CỨU, ỨNG
DỤNG, NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT****Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ/đặt hàng]**

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ:

Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt;

Thông báo của [Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ/đặt hàng] về việc đăng ký công nhận giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng tổ chức/doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

Nhu cầu và khả năng triển khai thực hiện nhiệm vụ;

Tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ/đặt hàng] công nhận đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/ nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt với các thông tin sau:

1. Thông tin về nhiệm vụ:

- Mô tả về nhiệm vụ:

- Mục tiêu thực hiện nhiệm vụ: ...

- Phạm vi áp dụng: ...
- Thời hạn thực hiện: ...
- Kết quả/sản phẩm của nhiệm vụ: ...

2. Tổ chức/doanh nghiệp cam kết:

- Tuân thủ đúng quy định pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ;
- Bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng và tiến độ.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác thông tin hồ sơ đề nghị công nhận đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/ nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt.

3. Hồ sơ kèm theo:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập;
2. Thuyết minh đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 13 Nghị định số/2025/NĐ-CP;
3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có): ...

Trân trọng đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ/đặt hàng] xem xét, công nhận./.

Đại diện tổ chức/doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 02

**Văn bản công nhận đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/
nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt**
(Ban hành kèm theo Nghị định số/2025/NĐ-CP)

[Cơ quan có thẩm quyền
giao nhiệm vụ/đặt hàng]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày... tháng... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Công nhận doanh nghiệp/tổ chức**

**đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/ nhận chuyển
giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt**

Căn cứ Nghị định số Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ/đặt hàng];

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ đường sắt và quy định chi tiết về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với các dự án đường sắt;

Căn cứ đề nghị của [Tên tổ chức/doanh nghiệp] tại văn bản số ngày tháng ... về việc giao nhiệm vụ/đặt hàng doanh nghiệp/tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

Theo đề nghị của [tên đơn vị tham mưu];

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận [Tên Tổ chức/doanh nghiệp] đáp ứng tiêu chí giao nhiệm vụ/đặt hàng nghiên cứu/ nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt, cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức/doanh nghiệp:

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở:
- Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:

2. Nội dung công nhận:

2.1. Nghiên cứu/ nhận chuyển giao công nghệ: **[Mô tả cụ thể];**

2.2. Phạm vi áp dụng:

2.3. Sản phẩm đầu ra:

2.4. Thời hạn hoàn thành:

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức/doanh nghiệp

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, tiến độ, đúng quy định pháp luật.
2. Bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân sự để thực hiện nhiệm vụ.
3. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng.
4. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. [Tên cơ quan; tổ chức/doanh nghiệp, cá nhân] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-

**[LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CÔNG NHẬN]**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)